TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2020/HSST
Ngày: 16-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Công Khả

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Phủ

2. Bà Nguyễn Kim Yến

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Quang Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2020/TLST-HS ngày 25/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hiếu H**; giới tính: nam; sinh năm: 1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 46/10/44 N, Phường S, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; nghề nghiệp: thợ điện; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Hiếu H và bà Nguyễn Thị L.

Tiền án: không; tiền sự: không

Tạm giam: 21/11/2019. (có mặt)

Bị hại: bà Lê Thị O; sinh năm: 1944; địa chỉ: 120/45 V, Phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: ông Nguyễn Cao H; sinh năm: 1966; địa chỉ: 120/47 V, Phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhà tại địa chỉ 120/45 V, Phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh có bà Lê Thị O cùng con trai là ông Nguyễn Cao H sinh sống. Đầu năm 2016, Nguyễn Hiếu H là cháu nội bà O làm ăn thua lỗ, nợ tiền chủ nhà tại tỉnh Khánh Hòa. H biết bà O có tiền do người thân ở nước ngoài gửi về nên nảy sinh ý định xin tiền của bà O để trả nợ.

Khoảng 08 giờ ngày 03/02/2016, bà O cùng ông H khóa cửa nhà rồi đi bán hàng tại chợ B, Phường O, quận B. Khoảng 09 giờ cùng ngày, H điều khiển xe gắn máy hiệu Wave không rõ biển số mượn của người bạn tên V (không rõ lai lịch) đi đến nhà bà O nhưng không có ai ở nhà. Sẵn có chìa khóa do hồi nhỏ sống cùng bà O nên H mở khóa cửa đi vào nhà ngồi đợi. Khoảng 15 phút sau, H nhớ ra bà O hay cất tiền ở tủ gỗ trong phòng ngủ nên nảy sinh ý định lục tìm xem bà O có tài sản không để đợi bà O về còn xin. H đi vào phòng ngủ của bà O, mở cánh cửa tủ gỗ có kính đặt phía cuối giường ngủ. Thấy bên trong tủ này có quần áo nam, H biết đây là tủ của ông H nên không lục nữa mà chuyển sang lục tủ gỗ nhỏ đặt ở cạnh đầu giường ngủ. Tủ gỗ nhỏ này có khoen sắt và dùng ổ khóa rời móc vào khoen khóa lại. H dùng tay nắm ổ khóa vặn làm gãy khoen sắt. Khi mở tủ thấy bên trong có tài sản của bà O, gồm nhiều vàng, ngoại tệ, tiền Việt Nam đồng nên H nảy sinh ý định lấy trộm để trả nợ. H lấy mỗi loại tài sản một ít, lấy 5.000 đô la Canada (CAD), 1.600 đô la Mỹ (USD), 01 lắc tay trọng lượng 05 chỉ vàng 24K, 01 dây chuyền mặt thánh giá trọng lượng 06 chỉ vàng 24K, 02 miếng vàng SJC mỗi miếng trọng lượng 02 chỉ vàng, 5.000.000 Việt Nam đồng. Sau đó, Hòa viết thư trên giấy gửi lại cho bà O, nội dung thừa nhận đã lấy trộm và xin tha lỗi rồi H khóa cửa nhà, đi trả xe gắn máy cho bạn và bắt xe khách từ bến xe Miền Đông, Phường 26, quận Bình Thạnh đi tỉnh Khánh Hòa. Khoảng 10 giờ cùng ngày, bà O về nhà, mở khóa cửa bình thường rồi đi thẳng vào bếp nấu cơm và chưa biết nhà bị đột nhập. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, ông H về nhà, đi thẳng vào phòng ngủ thấy các cửa tủ bị cậy mở và phát hiện ra bị trộm mất nên cùng bà O đi trình báo Công an Phường 2, quận Bình Thạnh.

Trên đường đi tỉnh Khánh Hòa, H bán toàn bộ số tài sản đã lấy trộm (bao gồm cả tài sản của H là 02 nhẫn vàng không nhớ rõ trọng lượng) thu được số tiền khoảng 185.000.000 đồng. H đem trả nợ cho chủ nợ tên X (không rõ lai lịch, sống tại tỉnh Khánh Hòa) số tiền khoản 175.000.000 đồng, còn lại 10.000.000 đồng H sử dụng để trả tiền nhà trọ và ăn uống. Thời gian sau đó, H đi làm và ở trọ tại nhiều tỉnh miền Trung và phía Nam. Đến ngày 12/11/2019, khi H về lại nhà mẹ ruột tại số 46/10/44 N, Phường S, quận B thì bị người thân trình báo Công an Phường 17, quận Bình Thạnh đưa về làm việc.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Hiếu H khai nhận hành vi phạm tội đã nêu trên.

Kết luận giám định giá tài sản số 02/KLĐGTS-TCKH ngày 17/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Bình Thạnh kết luận: 5.000 đô la Canada (CAD), 1.600 đô la Mỹ (USD), 01 lắc tay vàng 24K trọng lượng 05 chỉ, 01 dây chuyền mặt thánh bằng vàng 24K trọng lượng 06 chỉ, 02 miếng vàng SJC trọng lượng 04 chỉ, tại thời điểm ngày 03/02/2016 có tổng trị giá 169.211.550 đồng.

Vật chứng: 01 bức thư tay được viết bằng giấy tập học sinh, chữ viết màu tím, người viết là Nguyễn Hiếu H.

Về trách nhiệm dân sự: bà Lê Thị O và ông Nguyễn Cao H không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số 26/CTr-VKSBTh ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hiếu H về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hiếu H thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án khoan hồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh thực hành quyền công tố trình bày quan điểm của Viện kiểm sát đối với vụ án, sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo từ 04 năm đến 05 năm tù giam, các vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, lời khai của người bị hại và nhân chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thạnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi do bị cáo thực hiện trong vụ án như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đã nêu. Hội đồng xét xử nhận thấy, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt bị can để tạm giam, lời khai của người làm chứng và bị hại, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ, cho thấy: vào khoảng 09 giờ ngày 03/02/2016, tại số nhà 120/45 V, Phường T, quận B, Nguyễn Hiếu H đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bà Lê Thị O, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt có giá trị là 174.211.550 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản".

[2.2] Bị cáo Nguyễn Hiếu H là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng muốn có tiền tiêu xài, trả nợ nên bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Hiến pháp và pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đây là lỗi cố ý của bị cáo. Hành vi của bị cáo Nguyễn Hiếu H đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản",* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.3] Trong quá tình điều tra, chú ruột của bị cáo là ông Nguyễn Cao H trình báo tại thời điểm H lấy trộm tài sản của bà O, ông H cũng bị mất trộm tài sản bao gồm: 300 USD, 100 Euro, 01 dây chuyền 03 chỉ vàng 18K, 01 lắc tay 11 chỉ vàng 9999, 02 nhẫn kiểu 2.7 chỉ vàng 18K, nhưng H không thừa nhận lấy trộm tài sản của ông H. Ngoài lời khai của ông H thì không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh nên chưa đủ cơ sở xử lý Nguyễn Hiếu H về hành vi trộm cắp số tài sản của ông Nguyễn Cao H.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Xét thấy bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng phạm tội với lỗi cố ý đối với người đủ 70 tuổi trở lên là bà nội của bị cáo do đó cần áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để đưa ra một mức án nghiêm khắc hơn nhằm giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó Hội đồng xét xử quyết định áp dụng tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] *Về trách nhiệm dân sự và vật chứng:*

Về trách nhiệm dân sự: bị hại bà Lê Thị O và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Cao H không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: đối với 01 bức thư tay được viết bằng giấy tập học sinh, chữ viết màu tím, người viết là Nguyễn Hiếu H là căn cứ chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo nên cần thiết tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

[5] *Về án phí:* bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hiếu H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hiếu H 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2019.

2/ Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: 01 bức thư tay được viết bằng giấy tập học sinh, chữ viết màu tím, người viết là Nguyễn Hiếu H.

3/Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án**.**

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND q.Bình Thạnh;
- Nhà tạm giữ - CA q.Bình Thạnh;
- Chi cục THA q.Bình Thạnh;
- Thi hành án hình sự;
- PC.54 Công an Tp.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP - HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Khả